TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2020/QĐST- HNGĐ	*Yên thành, ngày 26 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020.

Giữa:

- Nguyên đơn: Chị Thái Thị H - sinh ngày 01/01/1996.

Địa chỉ: xóm 5, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức H – sinh ngày 15/7/1994.

Địa chỉ : xóm 7, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26; Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83; 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thái Thị H và anh Nguyễn Đức H.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Đức P(Giới tính: nam), sinh ngày 04/5/2018 cho anh Nguyễn Đức H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành. Chị Thái Thị H có nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Đức H mỗi tháng 1.000.000đ(Một triệu đồng), kể từ tháng 02/2020 cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi.

Chị Thái Thị H người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom giáo dục con chung không được ai cản trở, ngăn cấm.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày anh Nguyễn Đức H làm đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Thái Thị H không thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quan hệ tài sản:Chị Thái Thị H, anh Nguyễn Đức H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về án phí: Chị Thái Thị H nộp 150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn và 150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm. Nhưng được tính trừ trong số tiền 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai nộp tiền số: 0000279 ngày 10/02/2020, chị Thái Thị H đã nộp đủ án phí.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

. **THẨM PHÁN**

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện Yên Thành
- VKSND tỉnh Nghệ An
- TAND tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS Yên Thành
- UBND xã B(nơi ĐKKH)

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc